

Bản án số: 10 /2017/HNGĐ - ST
Ngày 26-9-2017
V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tiến;

Bà Vũ Thị Nguyên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2017 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2017/QĐST - HNGĐ ngày 19/9/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Đặng Văn H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, thành phố Hải Phòng;

Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện C, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Cát Hải của nguyên đơn ông Đặng Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Phạm Thị H tổ chức lễ cưới vào ngày 30/01/1987 theo phong tục tập quán địa phương, tuy nhiên hai ông bà không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Sau lễ cưới ông bà sống tại thôn H, xã T, huyện C, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến khoảng năm 2015 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà H thường xuyên chửi bới, đàn áp,

xúc phạm ông nhiều lần. Cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng nên hai ông bà sống ly thân hơn 1 năm nay. Nay, ông đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng cho ông bà vì ông bà không đăng ký kết hôn và ông không còn tình cảm vợ chồng với bà.

Tại bản tự khai ngày 12/6/2017 của bà Phạm Thị H cũng xác nhận ông bà tổ chức lễ cưới vào ngày 02/01/1987 (âm lịch) tức ngày 30/01/1987, tuy nhiên hai ông bà không đăng ký kết hôn với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Mâu thuẫn của ông bà phát sinh do ông H nghi ngờ bà ngoại tình gia đình ngày càng căng thẳng, hai ông bà đã sống ly thân một thời gian.

Về con chung: Ông H và bà H đều khai họ có 02 con chung là Đặng Văn Đ, sinh năm 1988; Đặng Văn Đ, sinh năm 1990, các con đều đã trưởng thành xây dựng gia đình riêng nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông H và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cát Hải đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ. Qua xác minh tại địa phương xác định ông H và bà H không đăng ký kết hôn và chung sống với nhau từ năm 1987, hai ông bà có 02 con chung, tuy nhiên các con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng vì hai ông bà không có đăng ký kết hôn và không còn tình cảm vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát căn cứ Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa hai bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Bị đơn có Hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn H, xã T, huyện C, thành phố Hải Phòng, căn cứ khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Bà H - bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Ông H và bà H chung sống trên cơ sở tự nguyện, tự tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng. Cách tổ chức cuộc sống như vậy giữa ông H và bà H được coi là chung sống như vợ chồng. Hai người tổ chức cuộc sống chung kéo dài từ thời điểm ngày 30/01/1987 đến nay dù đã đủ các điều kiện kết hôn nhưng hai người không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn

nhân và gia đình về đăng ký kết hôn. Do đó, quan hệ chung sống này không được công nhận là vợ chồng theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc ông H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà H, Hội đồng xét xử thấy đây là yêu cầu có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Các con chung của ông H và bà H đều đã trưởng thành nên hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Đặng Văn H phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Áp dụng Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Đặng Văn H và bà Phạm Thị H.

2. Về án phí: Áp dụng Điều Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Ông Đặng Văn H phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ đi 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số AA/2012/0003980 ngày 05/5/2017.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Đặng Văn H có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Bà Phạm Thị H có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Như Quỳnh

